

# **Các thể hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau cách mạng tháng Tám :Luận văn ThS Truyền thông đại chúng: 60.32.01 /Hoàng Thị Minh Nguyệt ; Nghd. : GS. Hà Minh Đức**

## **1.Lý do chọn đề tài**

Báo chí Việt Nam sinh sau đẻ muộn hơn hàng mấy trăm năm so với các nước châu Âu. Tuy nhiên với hơn 140 năm tồn tại và phát triển, báo chí Việt Nam đã có một lịch sử phong phú và mang những sắc thái riêng, gắn với những thăng trầm của lịch sử dân tộc. Trong suốt quá trình đó nhiều nhà báo đã để lại tên tuổi của mình trong lòng người, có đội ngũ nhà báo của dòng báo chí yêu nước tiến bộ do những nhà trí thức lớn như Nguyễn An Ninh, Huỳnh Thúc Kháng... chủ trì. Nhưng một sự kiện quan trọng, nổi bật nhất trong những năm 20 của thế kỷ XX là sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam và đội ngũ những nhà báo cách mạng. Việc xuất bản tờ Thanh Niên (21/6/1925) do Nguyễn Ái Quốc thành lập đã đánh dấu sự ra đời của báo chí cách mạng Việt Nam, là bước ngoặt trong lịch sử phát triển của báo chí cách mạng nước ta.

Cách mạng tháng Tám thành công tạo điều kiện cho báo chí cách mạng chuyển ra hoạt động công khai và trở thành báo chí chính thống của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Trong hoàn cảnh kháng chiến chống thực dân và đế quốc ác liệt cũng nh sau khi giải phóng hoàn toàn đất nước, đội ngũ các nhà báo đã vượt qua mọi khó khăn,

xuất bản đọc nhiều tờ báo, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, cổ vũ quân và dân ta kháng chiến lâu dài, vượt qua mọi khó khăn giành độc lập cho dân tộc, phổ biến những kinh nghiệm sản xuất và xây dựng đất nước... Lớn lên và trưởng thành cùng với cách mạng, đội ngũ nhà báo ngày càng lớn mạnh và phát triển. Những tâm sự nghề nghiệp, những trải nghiệm trong cuộc đời cầm bút không bao giờ cũ mà luôn mang tính thời sự.

Tập hồi ký Thời gian và nhân chứng cùng một số tập hồi ký của các nhà báo là tập hợp những bài hồi ký của các nhà báo tiêu biểu trong nửa thế kỷ qua. Họ đã ghi lại những kinh nghiệm làm báo của mình, không chỉ giúp ích cho những nhà báo trẻ và những người đang chuẩn bị bước vào nghề làm báo mà còn góp phần không nhỏ vào kho tàng lịch sử báo chí Việt Nam bởi báo chí là bản nháp đầu tiên viết nên lịch sử. Vì vậy tác giả luận văn chọn đề tài “Các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám (khảo sát qua tập hồi ký Thời gian và nhân chứng và một số hồi ký của các nhà báo).

## **2.Lịch sử nghiên cứu đề tài**

Từ trước tới nay đã có nhiều nhà báo viết hồi ký về cuộc đời hoạt động của mình, một số cơ quan báo chí tập hợp hồi ký của các nhà báo có một thời gian dài gắn bó với tờ báo in thành sách, tập sách. Trên các tờ báo, có nhiều bài viết riêng lẻ về các nhà báo, các thế hệ nhà báo. Một số sinh viên đã có các công trình nghiên cứu khoa học, khoá luận, luận văn về đóng góp của một số tờ báo trong từng giai đoạn lịch sử, về từng nhà báo qua các tác phẩm tiêu biểu của họ nhưng hầu như chưa có công trình nào nghiên cứu về các thế hệ nhà báo qua hồi ký.

### **3.Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn này được thực hiện với mục đích tìm ra được những đặc điểm của các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám và rút ra những kinh nghiệm làm báo của họ qua một số tập hồi ký. Trong luận văn, tác giả cũng đưa ra một số nhận định về đội ngũ nhà báo một vài thập kỷ gần đây.

Để thực hiện mục đích này, tác giả có nhiệm vụ sau: Nêu lịch sử phát triển của báo chí Việt Nam và sự hình thành các thế hệ nhà báo, đa ra những đặc điểm, những trải nghiệm trong nghề của các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám, tìm ra được những ưu điểm cũng như hạn chế của họ và rút ra được những bài học kinh nghiệm trong hoạt động báo chí của họ qua các hồi ký.

### **4.Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Về đối tượng và phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tập trung tìm hiểu tất cả những nhà báo được giới thiệu trong tập hồi ký Thời gian và nhân chứng và một số tập hồi ký của các nhà báo khác như: "Nhớ một thời làm báo Nhân Dân", "Nghề báo - Những kỷ niệm khó quên", "Hồi ký về nghề viết báo", "Những ngày chưa xa", "Một thời nhớ mãi", "Nghiep truyền lửa".

### **5.Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình thực hiện luận văn, chúng tôi đã nghiên cứu vấn đề trên quan điểm duy vật biện chứng lịch sử, các quan điểm của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh về hệ thống báo chí tuyên truyền cách mạng.

Trên nền tảng lý luận đó, chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích văn bản, so sánh, thống kê, đánh giá qua những tài liệu, những hồi ký của các nhà báo được giới thiệu và đội ngũ nhà báo một vài thập kỷ gần đây.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Trong bối cảnh hầu như chưa có công trình nghiên cứu về các thế hệ nhà báo từ sau Cách mạng tháng Tám, đề tài này góp một phần nhất định vào việc làm rõ diện mạo của các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám. Kết quả nghiên cứu của đề tài này không chỉ giúp ích cho những nhà báo trẻ và những người đang chuẩn bị bước vào nghề báo mà còn đóng góp tư liệu vào kho tàng lịch sử báo chí Việt Nam.

## **7. Kết cấu luận văn**

Luận văn bao gồm 3 phần: mở đầu, nội dung và kết luận

Mở đầu:

Nêu lý do chọn đề tài, lịch sử nghiên cứu đề tài, mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài, kết cấu luận văn.

Nội dung:

Chơng 1: Lịch sử báo chí Việt Nam và sự xuất hiện của các thế hệ nhà báo

I. Lịch sử báo chí Việt Nam

II. Sự xuất hiện của các thế hệ nhà báo

Chơng 2: Các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám qua Thời gian và nhân chứng và một số hồi ký khác

## I. Các hồi ký về nhà báo

1. Một số vấn đề lý luận về hồi ký
2. Vị trí của hồi ký trong hệ thống các thể loại báo chí hiện đại
3. Vài nét giới thiệu về Thời gian và nhân chứng và một số hồi ký khác

## II. Các thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ sau Cách mạng tháng Tám

1. Thế hệ nhà báo được đào tạo trước Cách mạng tháng Tám và hoạt động trong những năm kháng chiến chống Pháp
2. Thế hệ nhà báo hoạt động trong những năm kháng chiến chống Mỹ và đầu đổi mới
3. Bàn về thế hệ nhà báo một vài thập kỷ gần đây

## Chơng 3: Những kinh nghiệm về nghề của các thế hệ nhà báo

1. Lòng nhiệt huyết, say mê yêu nghề
2. Tích lũy kiến thức
3. Phương thức tác nghiệp
4. Cách thể hiện tác phẩm
5. Quản lý báo chí
6. Vấn đề đào tạo đội ngũ nhà báo hiện nay

## Phần kết luận

## **CHƯƠNG I**

# **LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT NAM VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÁC THẾ HỆ NHÀ BÁO**

# **I.LỊCH SỬ BÁO CHÍ VIỆT NAM**

## **1.Hoàn cảnh ra đời của báo chí Việt Nam**

Báo chí Việt Nam ra đời trước hết do nhu cầu thống trị và xâm lăng của chủ nghĩa thực dân khi thực dân Pháp nổ tiếng súng đầu tiên bắt đầu xâm lược nước ta từ năm 1865. Mặt khác sự phân hoá và phát triển của báo chí lại theo sát từng bước đi của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp diễn ra hết sức sâu sắc trong lòng xã hội nước ta. Lịch sử báo chí Việt Nam đồng thời cũng là sự phản ánh của lịch sử cận đại Việt Nam, là lịch sử của cuộc đấu tranh giành độc lập tự do của dân tộc và cũng phản ánh cuộc đấu tranh gay gắt giữa một nền báo chí thực dân với một nền báo chí yêu nước và cách mạng.

Báo chí cách mạng Việt Nam ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt, ra đời ở nước ngoài. Báo chí cách mạng Việt Nam đã trải qua những giai đoạn khó khăn nhất của cách mạng nhưng đã có một sức sống mãnh liệt, gắn liền với sự phát triển lớn mạnh và tinh thần đấu tranh cam go, ác liệt của cách mạng Việt Nam trong từng giai đoạn lịch sử.

## **2.Báo chí Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử**

### ***2.1 Báo chí Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám***

#### **\*Từ năm 1865 đến năm 1924**

Báo chí Nam kỳ xuất hiện sớm so với cả nước. Chúng không chỉ do chính quyền thực dân làm ra mà ngay từ đầu nó đã có khuynh hướng tư nhân do đó nó có tính tự do nhất định. Việc phân định các dòng báo chí là tương đối khó vì mới chỉ là buổi đầu, chủ yếu do những người công giáo đứng ra quản lý nên có khuynh hướng kinh tế

nhiều hơn, coi trọng thông tin kinh tế. Trong khi đó sự xuất hiện của báo chí ở Bắc kỳ chậm và không phát triển mạnh như ở Nam kỳ ở giai đoạn đầu. Báo chí Bắc kỳ chịu sự kiểm soát của cả thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn. Một mặt bọn thực dân áp đặt một chế độ kiểm duyệt gắt gao hòng bịt mồm miệng những tư tưởng tiến bộ, ngăn chặn sách báo cách mạng từ bên ngoài gửi về nước. Đây là giai đoạn của báo chí chính thống của chủ nghĩa thực dân. Báo chí tiếng Việt trong những năm đầu này phần lớn là công cụ và tay sai của thực dân Pháp sử dụng để xâm chiếm nước Việt Nam và nô dịch nhân dân Việt Nam.

### **\*Từ năm 1925 đến năm 1945**

Báo chí cách mạng có từ 1925 là dòng báo chí nổi bật với đầy đủ những đặc điểm của nền báo chí Việt Nam nói chung và còn có những nét khu biệt do lịch sử quy định: luôn phải đứng ở thế bí mật, bất hợp pháp, điều kiện hoạt động rất khó khăn.

Nhu cầu rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ lý luận và chính trị cho cán bộ, đảng viên ở trong tù, đồng thời do yêu cầu đấu tranh về lý luận và chính trị đối với những đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng đang theo chủ nghĩa quốc gia tư sản, ở một số nhà tù đã xuất hiện báo trong tù do các chi bộ Đảng Cộng sản chủ trương. Báo trong tù của cộng sản Việt Nam là một hiện tượng độc đáo. Đây là một hiện tượng mang tính quy luật đặc thù trong đấu tranh cách mạng ở Việt Nam. Báo chí cách mạng thống nhất về đường lối chính trị và mục tiêu đấu tranh nên có sự phối hợp với nhau không mâu thuẫn.

Báo chí cách mạng trong 20 năm đầu, giai đoạn 1936 - 1939 là giai đoạn đáng tự hào. Mặt trận nhân dân Pháp chống phát xít độc

thành lập vào tháng 4-1936 đã ảnh hưởng sâu sắc đến cách mạng Đông Dương. Mặt trận này giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử và lập chính phủ do Lêông Blum đứng đầu. Sự ảnh hưởng lớn nhất là việc chính phủ mới đã ra 3 quyết định quan trọng đối với các nước thuộc địa: Trả tự do cho tù chính trị, lập Ủy ban điều tra tình hình Bắc Phi và Đông Dương, thi hành một số chính sách cải cách xã hội như ban hành các quyền tự do dân chủ, quyền tự do nghiệp đoàn, cải thiện điều kiện làm việc cho những người lao động. Tranh thủ những điều kiện thuận lợi về chính trị, báo chí cách mạng xuất bản công khai, gánh vác sứ mệnh lịch sử là đội quân tiên phong tuyên truyền cho tư tưởng chính đảng của mình.

Giai đoạn 1939 - 1945, do hoàn cảnh khách quan, chưa có tờ tạp chí nào hoạt động bí mật, dùng để giải thích những vấn đề mà sách báo công khai không thể bàn đến được.

## ***2.2Giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám***

### **\*Từ năm 1945 đến năm 1954**

Từ năm 1946 có sự phân vùng về mặt chính trị, xã hội. Việt Nam chia làm 2 vùng và báo chí cũng chia thành 2: báo chí vùng tạm chiếm và báo chí vùng kháng chiến. Báo chí vùng kháng chiến có 3 đặc điểm: Số lượng giảm nhiều so với thời kỳ trước vì điều kiện cơ sở vật chất phục vụ việc in ấn gặp nhiều khó khăn.

Báo chí vùng tạm chiếm có 2 đặc điểm: tổ chức báo chí thực dân Pháp thay đổi: người Pháp tập trung xây dựng một số tờ báo như Nam Phong, Đông Dương tạp chí... Báo chí ở vùng này rất ít tờ có giá trị, mặc dù về kỹ thuật in ấn vẫn giữ được như trước cách mạng. Riêng

mảng báo chí vùng tạm chiếm ở miền Nam vẫn còn tồn tại tiếng nói của một số trí thức yêu nước liên hệ với những người kháng chiến chưa bị lộ để hoạt động.

### **\*Từ năm 1975 đến nay**

Từ năm 1975, đất nước thống nhất, báo chí thống nhất thành một hệ thống, trong đó Hà Nội là trung tâm của các tờ báo chính. Báo chí hoạt động theo quy luật của báo chí cách mạng. Báo chí là tiếng nói, tuyên truyền, cổ động và tổ chức tập thể, ít tính thương mại, nặng về bao cấp. Hệ thống báo chí có nhiều bước tiến về số lượng, loại hình ở miền Bắc nhưng thực chất thực lực vẫn còn nhỏ bé. Mạng lưới nhật báo hạn chế, các tờ báo có tính chất trọng điểm chưa được đầu tư như Tạp chí Văn nghệ quân đội, Tạp chí cộng sản... Quan hệ quốc tế về báo chí lúc đó chủ yếu với các nước xã hội chủ nghĩa. Công tác đào tạo báo chí vẫn theo phương thức cũ.

Từ năm 1986 đến nay báo chí đã tiến một bước dài về số lượng, chất lượng, loại hình tổ chức báo chí. Báo chí hoạt động theo luật báo chí, chuyển từ quy luật báo chí cũ sang một công thức mới.

Các loại hình báo chí đã phát triển với tốc độ nhanh về số lượng, cơ cấu, tiếp tục có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Tính đến cuối năm 2005, cả nước có 590 cơ quan báo chí, trong đó 8 báo ngày, 155 báo tuần, 427 tạp chí, 68 đài phát thanh - truyền hình, 59 báo điện tử và các nhà cung cấp thông tin trên mạng Internet.

## **II.SỰ XUẤT HIỆN CỦA CÁC THỂ HỆ NHÀ BÁO**

### **1. Thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám**

Báo chí Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám đã phát triển với một lược đồ rất độc đáo, bắt đầu từ đặc điểm của đội ngũ những người cầm bút. Điều đó tất yếu dẫn đến cách viết văn làm báo, một thời văn - báo bất phân trên mọi phương diện: nội dung, hình thức, từ đề tài đến ngôn ngữ rồi thể loại. Văn trong báo, báo trong văn rất khó tách bạch.

Thịnh hành nhất lúc bấy giờ là kiểu nghệ sĩ kép: nhà văn là nhà báo kiêm nhiệm công việc của nhà văn, ngồi làm sách đồng thời là người quản lý, in ấn, phát hành báo chí. Có thể chia các nhà văn, nhà báo thời kỳ này thành 3 thế hệ: Nhà báo thế hệ 1858, thế hệ 1913 và thế hệ 1932. Thời kỳ đầu tiên những gong mặt tiên phong trong làng báo là các nhà Tây học Nam Bộ.

Đến giai đoạn đầu thế kỷ XX, các nho sĩ Bắc Hà tân tiến sau một thời gian dài nghe ngóng, học tập, tìm hiểu họ đã xuống đường làm báo. Nếu đa phần cánh văn sĩ Nam Kỳ là những nhà báo viết văn thì cánh Bắc Hà ngược lại phần đông là nhà văn viết báo.

So với hai thế hệ đàn anh, các nhà báo thế hệ 1932 có khác hơn. Họ đều là sản phẩm của nhà trường Tây học nhưng vẫn thông thạo chữ Nho hoặc ít nhiều vẫn biết chữ Nho. Phần lớn họ đều là trí thức Tây học, tuy sự học nhiều khi dang dở, không được là mấy nhưng họ tốt nghiệp xuất sắc trường đời. Đến thế hệ 32 trong làng báo những vị chân nho không còn là mấy, dần dần các nhà Tây học chiếm lĩnh văn đàn. Họ thấm nhuần văn hoá Pháp và giỏi tiếng Pháp.

## **2. Các thế hệ nhà báo cách mạng Việt Nam**

Các thế hệ nhà báo cách mạng được chia thành 4 thế hệ: Thế hệ đầu tiên, các nhà báo Việt Nam yêu nước và cách mạng. Mở đầu là nhà báo

- nhà cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh. Chính — Người đã lập tờ "Thanh Niên" năm 1925 tại Quảng Châu (Trung Quốc) để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

Thế hệ thứ hai là thế hệ các nhà báo được đào tạo trước Cách mạng tháng Tám và hoạt động trong những năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

Thế hệ thứ ba là các nhà báo hoạt động trong những năm kháng chiến chống Mỹ và đầu đổi mới.

Thế hệ thứ tư là các nhà báo một vài thập kỷ gần đây.

Năm 1945, những cây bút viết báo cách mạng nước ta chỉ có khoảng 100 người, năm 1975 tăng lên 1.000 người thì năm 2006 có trên 13.600 người. [75, tr 337] Thời kỳ đổi mới đất nước, một thế hệ nhà báo mới, trẻ và đầy năng động, có học vấn, sức sáng tạo lớn đang được rèn luyện, thử thách và phát triển trong môi trường công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thời kỳ hội nhập với khu vực và thế giới.

## **CHƯƠNG 2**

### **CÁC THẾ HỆ NHÀ BÁO HOẠT ĐỘNG VÀ TRƯỞNG THÀNH TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM QUA THỜI GIAN VÀ NHÂN CHỨNG VÀ MỘT SỐ HỒI KÝ KHÁC**

#### **I. CÁC HỒI KÝ VỀ NHÀ BÁO**

##### **1. Một số vấn đề lý luận về hồi ký**

Ở nước ta từ trước đến nay, hồi ký chủ yếu được đề cập đến như một thể loại văn học tuy vai trò, vị trí của hồi ký từ lâu đã được khẳng định trong thực tế báo chí nhưng vẫn chưa được các nhà lý luận báo chí để tâm nghiên cứu.

Tóm lại, tác phẩm hồi ký được xây dựng trên cơ sở sự thật nhưng không phải là một sự sao chép tự nhiên mà tác giả phải biết gạn lọc, sắp xếp những chi tiết, khái quát hoá trên một mức độ nhất định để làm rõ cho chủ đề chính, có thể tưởng tượng, hư cấu thêm một số yếu tố ít xác định làm cho sự thật được tái hiện sinh động. Điều đó không làm giảm tính chân thực mà chỉ giúp công chúng càng đi gần hơn tới sự thật lịch sử.

Căn cứ vào nội dung phản ánh có thể chia hồi ký thành 3 dạng cơ bản: hồi ký sự kiện, hồi ký về các nhân vật lịch sử và hồi ký mang tính tự truyện.

\*Hồi ký về sự kiện là dạng hồi ký mà nội dung phản ánh là một hay một số sự kiện lịch sử mà tác giả là người chứng kiến hoặc tham gia sự kiện ấy. Thông thường những nhân vật này là những người quan trọng, có vai trò to lớn trong lịch sử.

\*Hồi ký về nhân vật lịch sử

Hồi ký về nhân vật lịch sử là dạng hồi ký ghi lại những sự việc, sự kiện hay những hành động, việc làm của một nhân vật nào đó. Thông thường những nhân vật này là những người quan trọng, có vai trò to lớn trong lịch sử.

\*Hồi ký mang tính tự truyện là dạng hồi ký ghi lại những sự kiện, sự việc xoay quanh cái "tôi" của tác giả, trong đó, tác giả vừa là người kể chuyện vừa là nhân vật hành động chính của tác phẩm.

Căn cứ vào hình thức biểu hiện có thể chia hồi ký thành 2 dạng sau:

\*Hồi ký chứa đựng nhiều yếu tố của văn chương nghệ thuật

Đây là loại hồi ký sử dụng nhiều biện pháp thẩm mỹ để miêu tả hiện thực, nhất là để thể hiện tình cảm của các nhân vật. Các hồi ký thuộc dạng này thông thường là của các nhà văn, các nghệ sĩ, những nhà hoạt động văn hoá - nghệ thuật...

\*Hồi ký chứa đựng nhiều yếu tố của văn nghị luận

Đây là loại hồi ký thể hiện rõ tư duy phân tích lôgic của tác giả qua những nhận định, đánh giá về sự kiện. Do vậy, hồi ký thuộc dạng này bên cạnh giá trị nh là những tư liệu lịch sử đáng tin cậy, còn có giá trị định hướng nhận thức của độc giả về sự kiện, sự việc.

## **2.Vị trí của hồi ký trong hệ thống các thể loại báo chí hiện đại**

Từ những năm 60, nhiều hồi ký đã xuất hiện trên các báo và tạp chí nh báo "Quân đội nhân dân", tạp chí "Văn nghệ quân đội"... Tuy nhiên tỷ lệ của hồi ký so với các thể loại báo chí khác trên báo còn khiêm tốn. Trong những thập niên gần đây, hồi ký ngày càng có vị trí đáng kể trên các báo và tạp chí, tuy nhiên hầu như chưa có những công trình nghiên cứu về hồi ký với t cách là một thể loại báo chí trong hệ thống các thể loại báo chí hiện đại Việt Nam nói chung.

## **3.Vài nét giới thiệu về Thời gian và nhân chứng và một số hồi ký khác**

Đây là một cố gắng rất lớn của Giáo sư Hà Minh Đức. Năm 1990, một thời gian sau khi nhận trách nhiệm Chủ nhiệm Khoa Báo chí (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn hiện nay), Giáo sư bắt đầu tìm cách thực hiện làm tập sách này nhằm mục đích vừa ghi lại những kỷ niệm của các nhà báo cao tuổi đã cống hiến, gắn bó suốt cuộc đời cho hoạt động báo chí vừa truyền những kinh nghiệm hoạt động cho thế hệ trẻ hôm nay, nhất là những nhà báo trẻ.

Với gần 1.600 trang sách, “Thời gian và nhân chứng”, cuốn hồi ký do Giáo sư Hà Minh Đức tổ chức ghi chép và viết lời giới thiệu đã phản ánh sự hình thành và phát triển của báo chí cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua.

Ngoài Thời gian và nhân chứng, còn một số cuốn sách tập hợp nhiều bài hồi ký của các nhà báo thuộc nhiều thế hệ như "Nhớ một thời làm báo Nhân Dân" "Nghề báo - Những kỷ niệm khó quên" "Hồi ký về nghề viết báo" "Những ngày chưa xa" "Một thời nhớ mãi" (Nhà xuất bản Thanh niên năm 2003) "Nghịệp truyền lửa" ...

## **II. CÁC THẾ HỆ NHÀ BÁO TRƯỞNG THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM**

### **1. Thế hệ nhà báo hoạt động chủ yếu trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp**

Cả cuộc đời và sự nghiệp của họ chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi những biến động lớn trong lịch sử dân tộc. Sinh ra khi nóc mất độc lập, nhân dân lâm than cơ cực dưới ách đô hộ của thực dân Pháp, trưởng thành khi đất nước có chiến tranh, lý tưởng duy nhất lúc đó của họ là vào bộ đội và làm việc nh những ngời chiến sĩ và rồi họ với lòng nhiệt huyết của

tuổi trẻ, lao vào chiến trường ác liệt, họ đã được tôi luyện, trở thành những nhà báo tên tuổi.

Qua các trang hồi ký của nhà báo cho thấy, do hoàn cảnh chiến tranh lúc bấy giờ, nhà báo đến với nghề không phải do sự lựa chọn mà chủ yếu là sự phân công của tổ chức. Đa số các nhà báo từng làm cán bộ cách mạng trong một thời gian dài (phần nhiều là cán bộ tuyên huấn), do nhu cầu công tác, do yêu cầu của cấp trên mà chuyển sang làm báo.

Một đặc điểm chung là các nhà báo đều có lòng say mê yêu nghề, yêu nước, cùng một chí hướng và trách nhiệm xã hội. Họ đến với nghề từ tình cảm yêu mến và gắn bó sâu sắc ngay từ những ngày đầu chấp chững cho đến lúc tuổi già sức yếu nhưng vẫn một niềm say mê viết báo.

Cuộc đời làm báo gắn liền với cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, thế hệ những nhà báo này đã hành quân cùng bộ đội tham gia các chiến dịch, các trận đánh, chứng kiến và ghi lại những giờ phút lịch sử, chụp những bức ảnh ngay giữa chiến trường mịt mù khói đạn, đã vượt qua những trận sốt rét rừng và cơn đói dây vò để lấy tài liệu, viết xong lại xoay tròn ngay dưới tầm đạn pháo để giúp điện báo viên chuyển bài về toà soạn kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền, động viên, cổ vũ tinh thần đấu tranh của quân và dân. Trong điều kiện hết sức khó khăn, khổ cực nhưng họ không nề hà bất cứ việc gì, miễn là hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thời kỳ này đội ngũ làm báo còn mỏng, hầu hết là những nhà văn, nhà thơ đi theo kháng chiến, những nhà hoạt động cách mạng cầm bút.

Ngòi bút của các nhà báo, nhà văn, nhà thơ, nhà hoạt động cách mạng hướng vào tuyên truyền đường lối của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, chống lại thực dân, phong kiến, lên án chế độ tù đầy hà khắc của bọn thực dân, động viên những chiến sĩ cách mạng trong lao tù giữ vững khí tiết, tin tưởng vào tương lai tất thắng của cách mạng. Những bài thơ, ca dao, hò vè khích lệ lòng yêu nước, chí căm thù giặc ngoại xâm, hướng dẫn cho các giai tầng trong xã hội đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ, sau đó là tuyên truyền cổ động nhân dân đứng lên khởi nghĩa, đánh đổ thực dân phong kiến.

Điều bắt đầu vào nghề từ việc tham gia sáng tác văn học nhưng sau đó họ trở thành những nhà báo nổi tiếng. Họ đã tạo ra được phong cách cá nhân rõ nét, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả. Thời kỳ này các nhà báo viết theo thể loại nhiều hơn là viết theo chuyên ngành riêng và đã khẳng định được tên tuổi trong làng báo qua những tác phẩm đó. Giai đoạn đầu nước ta vẫn dới chế độ Pháp thuộc, giữa thời thịnh nhất về văn chương của Tự lực văn đoàn, trên các báo hàng tuần vẫn tung ra những tiểu thuyết làm say mê độc giả.

Ngời làm báo không nhiều nên mỗi nhà báo phải vừa viết, kiêm nhiệm nhiều thể loại, vừa biên tập và đến khi in cũng chính mình mang lên nhà in và hoàn thành nốt các công đoạn cuối cùng để có báo ra ngày hôm sau.

Các nhà báo làm nghề chủ yếu qua học hỏi kinh nghiệm của nhau, ngời đi trước truyền kiến thức, kinh nghiệm về nghiệp vụ làm báo lại người đi sau. Trong số các nhà báo thuộc thế hệ này hầu nh không có ai tốt nghiệp đại học trớc khi làm báo và đến khi bắt tay vào nghề rồi

cũng cha qua một trường lớp đào tạo nào về nghiệp vụ báo chí, phần đông chỉ có trình độ trung học, thông thông mới tốt nghiệp ban thành chung (tương đương lớp 9 bây giờ) nhưng ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Pháp) đều vào loại thông thạo.

Các nhà báo đều có vốn tri thức phong phú. Dù được đào tạo qua trường lớp hay tự học hỏi thì họ đều có vốn kiến thức lớn trên lĩnh vực khoa học xã hội, chủ yếu là văn học và sử học. Họ là những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, biết ngoại ngữ, chủ yếu là tiếng Pháp, nhiều nhà báo còn có vốn kiến thức về Nho học, Hán học. Tuy nhiên, thời kỳ này, các nhà báo hầu hết thiếu thốn thực tiễn, chuyên môn về những ngành nghề cụ thể. Nói chung, trong xã hội lúc bấy giờ, sự phân biệt về tư duy triết học, các khái niệm sự thật, thực tiễn và chân lý thường còn mơ hồ cho nên việc chỉ ra hiện tượng cụ thể thật sinh động là rất thiếu, những sự miêu tả và phê phán ít sắc bén và linh hoạt.

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, báo chí hoạt động có tổ chức, bị ràng buộc hơn nhiều so với thời kỳ trước khi giành được chính quyền, những người làm báo đã được hoạt động trong điều kiện tốt hơn, từ trong bí mật chuyển sang hoạt động tự do nên họ trở nên chuyên nghiệp hơn. Một số nhà báo giỏi, khẳng định được tên tuổi của mình trong làng báo và hầu hết là những nhà báo được giới thiệu trong hội ký. Thời kỳ này nhà báo nữ còn ít, nhưng các chị như Thanh Hương, Như Quỳnh, Nguyệt Tú, Lan Anh... lặn lội lên Việt Bắc, theo kháng chiến, tham gia tạo dựng nên tờ báo Phụ nữ Việt Nam.

**2. Thế hệ nhà báo hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ và thời kỳ đầu đổi mới**

Thế hệ nhà báo này tạm rời ghế nhà trường tham gia chiến đấu chống quân xâm lược và trở về lại tiếp tục sự nghiệp cầm bút. Thế hệ những nhà báo thời kỳ này nói chung viết tốt, viết với niềm tin yêu, vì thế từ bộ óc, đến đôi mắt, trái tim đã rung động thật sự, chuyển động tình cảm qua tay đến cây bút, làm cho người đọc rung động, nhất là trong công cuộc cải tạo nông thôn, nông nghiệp.

Làm báo trong thời kỳ chiến tranh, phóng viên phải tăng cường độ lao động, kể cả cường độ đi, ghi và viết, chọn trọng điểm bị đánh phá ác liệt nhất vì ở đó mới có nhiều thông tin, ghi và viết thì chọn những sự kiện, những chi tiết điển hình, sinh động thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quân và dân ta, nếu chờ báo cáo thì không phải là phóng viên chiến tranh. Được tôi luyện trong hoàn cảnh đó, nhiều nhà báo đã trưởng thành nhanh.

Niềm say mê, yêu nghề luôn sống cùng trong mỗi nhà báo. Họ không quản ngại mọi khó khăn, gian khổ, miễn sao đưa được thông tin chính xác, nhanh chóng đến với nhân dân.

Hầu hết các nhà báo đều không được đào tạo cơ bản nên hoạt động báo chí nặng về chủ nghĩa kinh nghiệm, đặc biệt ít hiểu biết về thế giới bên ngoài. Thế hệ nhà báo này hoạt động trong một môi trường báo chí đơn giản. Trong hệ thống báo chí thời kỳ đó thì báo viết là chính nên các nhà báo ít biết đến các phương tiện thông tin đại chúng khác, kém hiểu biết về khoa học kỹ thuật.

Bước vào thời kỳ này, đội ngũ các nhà báo có nhiều người được đào tạo qua các trường đại học, chủ yếu từ các chuyên ngành văn, sử.

Họ ham mê học hành, nghiên cứu sâu về lĩnh vực mà mình học nên có kiến thức uyên thâm, có được những bài báo chất lượng.

Khác với thời kỳ trước, đội ngũ những nhà báo nữ đã phát triển lên đông hơn, nhiều chị đã trở thành những cây bút xông xáo ở tiền tuyến và ở hậu phương. Nhiều nhà báo nữ cũng đã xông trận, ném trái đủ những gian khổ, hy sinh, nhiều người đã ngã xuống chiến trường trên tư thế của những chiến sĩ cầm bút và cầm súng.

Thế hệ các nhà báo này thể hiện đạo đức cách mạng đậm nét trong con mắt của người dân, bởi họ "ba cùng" với nhân dân, với bộ đội dưới mưa bom, bão đạn kẻ thù, nhiều nhà báo đã dũng cảm, dám hy sinh cả tính mạng để đổi lấy những bài viết nóng hổi, mang hơi thở của cuộc chiến tranh bảo vệ đất nước, góp phần cổ vũ, động viên cả dân tộc đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Thời kỳ 10 năm sau khi đất nước thống nhất, chúng ta vừa thắng trong cuộc chiến nhưng lại vụng về, ấu trĩ trong quản lý kinh tế, cải tạo và xây dựng đất nước. Các nhà báo cũng vẫn chủ yếu rơi vào tình trạng thiếu kiến thức về kinh tế nên chất lượng các bài viết yếu kém, nặng về nói lấy được, nói những vấn đề sau này thấy rõ là sai, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế.

Hoạt động trong quy luật báo chí tuyên truyền đơn tuyến nên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cũng như những năm dưới thời bao cấp, hầu hết các nhà báo vẫn mắc nhiều nhược điểm trong cách đưa tin của lối thông tin cũ. Sự chuyển động của cuộc sống bắt đầu đổi mới gây sức ép đối với phong thức thông tin. Những vấn đề về đa dạng hoá thông tin, coi trọng thông tin từ cuộc sống, từ cơ sở, từ người dân, nâng

cao tầm mức tác động xã hội của thông tin, chống tiêu cực, trì trệ, bảo thủ, phát hiện, thẩm định và đưa lên báo những nhân tố mới... trở thành đòi hỏi lớn. Trong khi đó, các nhà báo, các báo cũng chỉ mới dè dặt đưa lên mặt báo cách làm ăn mới, kiểu phân phối mới... Một số bài báo không bám chặt nguyên tắc, không theo sát đường lối, quan điểm của Đảng.

### 3. Bàn về thế hệ nhà báo một vài thập kỷ gần đây

Thế hệ các nhà báo thời kỳ này được lấy từ 3 nguồn: các sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học báo chí, các trường đại học khác và những cây bút nghiệp dư ở mọi miền đất nước say viết, tự nguyện gửi tin bài về toà soạn.

Đội ngũ nhà báo nữ có xu hướng ngày càng tăng lên. Tuy nhiên, số nhà báo nữ giỏi hiện nay chưa nhiều.

Còn sinh viên được trang bị nhiều lý luận quá mà thực tiễn cuộc sống lại thay đổi từng ngày, từng giờ. Nhà báo Việt Nam chưa quen với hoạt động quốc tế, nói chung còn kém ngoại ngữ bởi vậy còn nhiều hạn chế. Tính chuyên nghiệp của nhà báo chưa cao bởi vậy ít nhà báo khẳng định được bản sắc của mình, số lượng nhà báo nhiều, ngày càng đông nhưng nhiều báo vẫn chưa có được độ sắc nét rõ rệt.

Trình độ tác nghiệp, trong đó có việc sử dụng các phương tiện thông tin mới và ngoại ngữ của một số đông các nhà báo trẻ chưa thực sự ngang tầm các yêu cầu của xã hội đang phát triển nhanh, trong hoàn cảnh đất nước thực hiện chính sách mở cửa và hoà nhập, khoa học và công nghệ thông tin không ngừng đổi mới, nhất là khi chúng ta bước sang thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

## **CHƯƠNG 3**

### **NHỮNG KINH NGHIỆM VỀ NGHỀ CỦA CÁC THẾ HỆ NHÀ BÁO**

#### **1. Lòng nhiệt huyết, say mê yêu nghề**

Điều này luôn tồn tại trong mỗi nhà báo. Có thể lúc mới đầu chưa ý thức được về nghề nhưng khi đã thực sự làm nghề, thế hệ các nhà báo ở thời nào cũng tâm niệm rằng nhiệt huyết, say mê yêu nghề tồn tại trong suốt cuộc đời làm báo.

Nghề báo dạy cho mỗi người làm nghề biết nhu biết cương, khi mạnh bạo xông lên nhng cũng có lúc phải lùi lại phía sau để nhìn rõ hơn phía trước. Nghề cầm bút thật lý tưởng vì cũng không đòi hỏi tuổi phải trẻ hay phải sắc đẹp, trừ việc phải có lòng say mê.

#### **2. Tích lũy kiến thức**

Suốt cuộc đời gắn bó với nghề, các nhà báo đã rút ra được những bài học quý giá mà kiến thức luôn là thứ quan trọng, lúc nào cũng thấy thiếu trong khi làm nghề.

#### **3. Phương thức tác nghiệp**

Làm báo thời chiến và làm báo thời bình khác nhau chủ yếu là về qui mô và phong tiện, chứ còn thời nào thì người làm báo cũng phải là một chiến sĩ, và ngòi bút phải ở thế tiến công. Muốn làm báo giỏi, một trong những việc quan trọng nhất là phải chịu khó đi, đọc và viết. Đi nhiều để biết rung cảm, lắng nghe những tâm sự, thắc mắc của quần chúng. Ngoài việc đi thực tế, chúng ta còn có thể khai thác nguồn tư liệu, kiến thức phong phú, sâu rộng từ việc tra cứu, thu thập trên sách báo nữa. Tích lũy tư liệu phải đọc làm thông xuyên hằng ngày, trở

thành thói quen, lúc thuận lợi cũng như khó khăn, chiến tranh cũng như hoà bình.

#### **4. Cách thể hiện tác phẩm**

Sáng tạo, đổi mới trong cách thể hiện tác phẩm dù là tin hay bài, đối nội hay đối ngoại là cách tốt nhất để "Chống sói mòn nghiệp vụ".

Cụ thể, mỗi số báo không nên chỉ đề cập một vài vấn đề, vì nh vậy sẽ làm phóng viên chán viết, độc giả chán đọc, phải bố trí sắp xếp sao cho tờ báo có nhiều giọng điệu, chuyển tải nhiều vấn đề, nhất là đối với các số báo ra trong những ngày kỷ niệm của dân tộc, của quân đội ... Các bài viết dù là bài chính luận cũng phải mất dần đi sự lạnh lùng, khô khan của những tầng tầng, lớp lớp tư tưởng. Sự thuyết phục của bài viết không phải chỉ ở lý lẽ lập luận mà còn ở hơi thở của cuộc sống hiện thực.

Trong việc thể hiện tác phẩm, viết nhanh đã khó, cái khó hơn là phải bảo đảm giữ được bí mật, không để lộ ý đồ chiến lược của ta. Sau mỗi bài bình luận quan trọng, người viết phải rèn luyện sắc bén tư duy, có vốn hiểu biết cần thiết.

#### **5.Quản lý báo chí**

Hầu hết các nhà báo được giới thiệu trong các hồi ký đều từng làm quản lý báo chí ở các cơ quan, toà soạn báo, trong đó có 14 nhà báo qua 3 tập Thời gian và nhân chứng đã từng là Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, họ đã để lại cho thế hệ sau những kinh nghiệm quý báu về quản lý báo chí, nhất là báo chí trong nền kinh tế thị trường.

#### **6.Vấn đề đào tạo đội ngũ nhà báo hiện nay**

Trong nhà trường, đổi mới công tác đào tạo gồm đổi mới chương trình đào tạo, cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và học tập, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực hành... Chương trình dạy học phải bám sát vào thực tiễn, xuất phát từ các cơ quan báo chí cần những gì thì dạy cho sinh viên những thứ đó. Các cơ sở đào tạo cần tạo điều kiện cho giáo viên học, tự học, tự nghiên cứu, tác nghiệp đọc bằng chuyên môn của mình. Việc phân chuyên ngành hẹp với lượng học sinh phù hợp giúp sinh viên được học sâu hơn về một nghề có thể thành thạo công việc ngay khi còn học ở trường, giáo viên có thể hướng dẫn nghề nghiệp cho tất cả học viên trong lớp nâng cao hiệu quả giảng dạy và uy tín cho cơ sở đào tạo. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển đòi hỏi khả năng ứng dụng các thiết bị hiện đại vào quá trình tác nghiệp của người làm báo, bởi vậy để đào tạo ra các nhà báo thực thụ thì cơ sở đào tạo phải có trang thiết bị chất lượng và hiện đại. Đối với bậc học trên đại học, chương trình dạy phải đi sâu vào phân chuyên môn của ngành học để không lãng phí thời gian và sức lực, mang lại hiệu quả cao hơn. Một điều cần chú ý nữa là việc nên mở rộng mối quan hệ của các nhà báo trong giao lưu quốc tế. Các cơ quan báo chí cần liên tục bổ sung và đổi mới lực lượng làm báo, lập các kế hoạch dài hơi để bồi dưỡng, nâng cao từng bước kiến thức xã hội và kỹ năng làm báo, trong đó đòi hỏi phóng viên phải tinh thông nghiệp vụ, biết ngoại ngữ sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật làm báo, có kinh nghiệm xử lý thông tin và có tính độc lập tác chiến cao.

## KẾT LUẬN

Nhằm làm rõ hơn về những thế hệ nhà báo trưởng thành và hoạt động từ Cách mạng tháng Tám đến nay, luận văn bước đầu đưa ra những đánh giá cơ bản về ngôi, về nghề qua những biến thiên của lịch sử dân tộc.

Trong chương 1, chúng tôi đã tìm hiểu và trình bày lịch sử báo chí Việt Nam hơn 140 năm qua. Chúng tôi cũng nêu khái quát sự hình thành các thế hệ nhà báo trong quá trình phát sinh, phát triển của nền báo chí nói chung, báo chí cách mạng nói riêng.

Trong chương 2, chúng tôi đã nêu một số vấn đề về hồi ký; giới thiệu về các hồi ký của các nhà báo, đồng thời phân tích, đánh giá, tập hợp để đưa ra các đặc điểm của từng thế hệ nhà báo qua. Thời gian và nhân chứng và một số hồi ký khác và cũng bàn về thế hệ nhà báo một vài thập kỷ gần đây.

Ở chương 3, chúng tôi tìm thấy đọc những điều tâm huyết của các nhà báo, những kỷ niệm vui, buồn, những va vấp lúc mới vào nghề cũng như những bài học rút ra sau nhiều năm trải nghiệm thực tế làm nghề của họ. Dù mỗi thời mỗi khác, có nhiều thay đổi, những yêu cầu, đòi hỏi nhà báo ở các mức độ không giống nhau thì kinh nghiệm thực tế của người đi trước luôn là bài học đáng nhớ cho thế hệ nhà báo trẻ và những người mới chập chững vào nghề.

